

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST - HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị P T M - Sinh năm: 20...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh P L S; sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị P T M và bị đơn anh P L S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P T M và anh P L S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị P T M và anh P L S có 02 con chung là: P S N, sinh ngày 13/01/2018 và P V A, sinh ngày 17/10/2021. Cả hai cháu hiện tại đang sinh sống cùng với anh S. Chị P T M và anh P L S đã thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P V A cho

đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P S N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị P T M và anh P L S được quyền thăm nom con chung lẫn nhau, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P T M và anh P L S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị P T M và anh P L S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P T M và anh P L S không nợ ai và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị P T M và anh P L S được miễn án phí giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá